

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐÀ LẠT



CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC
THEO HỌC CHẾ TÍN CHỈ
(ÁP DỤNG CHUẨN ĐẦU RA CDIO)

NGÀNH: QUẢN TRỊ DỊCH VỤ DU LỊCH VÀ LỮ HÀNH

Lâm Đồng - 2016

MỤC LỤC

1. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO.....	3
2. ĐỐI TƯỢNG TUYỂN SINH	4
3. QUY TRÌNH ĐÀO TẠO, THANG ĐIỂM VÀ ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP	4
4. CHUẨN ĐẦU RA MÔ TẢ THEO NĂNG LỰC.....	4
5. ĐỐI SÁNH CHUẨN ĐẦU RA VỚI MỤC TIÊU ĐÀO TẠO.....	5
6. CHUẨN ĐẦU RA MÔ TẢ THEO KHUNG CDIO CẤP ĐỘ 3.....	6
7. KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO.....	12
8. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO	13
9. KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY.....	16
10. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH.....	20

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC THEO HỌC CHẾ TÍN CHỈ

Ngành đào tạo: QUẢN TRỊ DỊCH VỤ DU LỊCH VÀ LỮ HÀNH

Trình độ đào tạo: Đại học (Cử nhân)

Loại hình đào tạo: Chính quy

Mã ngành đào tạo: 51340103

Thời gian đào tạo: 4 năm

Khối lượng kiến thức toàn khóa: 130 tín chỉ

1. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

Mục tiêu chung

Chương trình đào tạo cử nhân ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành được xây dựng dựa trên đánh giá nhu cầu thực tế của xã hội về nguồn nhân lực trong ngành du lịch và bối cảnh tăng cường toàn cầu hóa và liên kết kinh tế khu vực. Sinh viên tốt nghiệp sẽ có phẩm chất chính trị tư tưởng tốt, hiểu biết pháp luật và các qui luật hoạt động kinh tế; có kiến thức cơ bản về kinh tế - xã hội, có khả năng quản lý và tổ chức thực hiện các hoạt động kinh doanh tại các doanh nghiệp du lịch cũng như tại các cơ quan quản lý Nhà nước trong lĩnh vực này.

Mục tiêu cụ thể

Sinh viên tốt nghiệp từ ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành có thể:

• **M01:** Nắm bắt và vận dụng các kiến thức về tự nhiên, xã hội nói chung và các kiến thức về quản lý kinh tế du lịch để làm việc trong các cơ quan quản lý Nhà nước về du lịch ở các địa phương.

• **M02:** Làm việc trong các cơ sở đào tạo về du lịch (đại học, cao đẳng, trung cấp) và trong các viện, các trung tâm nghiên cứu về du lịch. Học cao hơn (ở trong và ngoài nước) để lấy bằng thạc sĩ, tiến sĩ.

• **M03:** Làm việc trong các doanh nghiệp kinh doanh du lịch (cơ sở lưu trú du lịch, nhà hàng, khu điểm du lịch, các đại lý du lịch,...) với vai trò là nhà quản lý (quản lý chung, quản lý các bộ phận kinh doanh,...) hoặc làm nhân viên ở các bộ phận khác nhau (nhân sự, kinh doanh, marketing, bộ phận tiền sảnh, hướng dẫn viên, điều hành tour,...).

• **M04:** Thành lập và điều hành các doanh nghiệp tư nhân kinh doanh các hoạt động du lịch (kinh doanh lưu trú, ăn uống, lữ hành và vận chuyển, vui chơi giải trí, sự kiện).

• **M05:** Làm việc ở các cơ quan hay doanh nghiệp ngoài ngành du lịch tại các bộ phận lễ tân, tổ chức sự kiện, chăm sóc khách hàng.

Cơ hội việc làm

Sinh viên sau khi tốt nghiệp có cơ hội làm việc trong các cơ quan quản lý Nhà nước về du lịch ở các địa phương; làm việc trong các cơ sở đào tạo về du lịch và trong các viện, các trung tâm nghiên cứu về du lịch; làm việc trong các doanh nghiệp kinh doanh du lịch với vai trò nhà quản lý hay nhân viên ở các bộ phận khác nhau như nhân sự, kinh doanh, marketing, bộ phận tiên sảnh, hướng dẫn viên, điều hành tour. Ngoài ra sinh viên cũng có thể làm việc ở các cơ quan hay doanh nghiệp ngoài ngành du lịch tại các bộ phận lễ tân, tổ chức sự kiện, chăm sóc khách hàng.

2. ĐỐI TƯỢNG TUYỂN SINH

Thực hiện theo qui chế hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo, trường Đại học Đà Lạt.

3. QUY TRÌNH ĐÀO TẠO, THANG ĐIỂM VÀ ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

Thực hiện theo qui chế đào tạo đại học, cao đẳng theo học chế tín chỉ ban hành kèm theo Quyết định số 17/VBHN-BGDĐT: Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành ngày 15 tháng 05 năm 2014.

4. CHUẨN ĐẦU RA MÔ TẢ THEO NĂNG LỰC

Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành bao gồm 10 chuẩn đầu ra trong đó 2 chuẩn đầu ra đầu tiên ứng với giáo dục đại cương và 8 chuẩn đầu ra còn lại ứng với giáo dục chuyên nghiệp.

Một cách tổng quát, sinh viên tốt nghiệp từ chương trình đào tạo ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành sẽ thể hiện được các năng lực mô tả trong các chuẩn đầu ra sau đây:

Chuẩn đầu ra giáo dục đại cương

- **C01:** Đánh giá được các yếu tố tác động đến sự phát triển du lịch và trên cơ sở đó có thể tham mưu cho các cấp chính quyền trong việc đề ra đường lối và chính sách phát triển du lịch của địa phương (chính sách phát triển sản phẩm, chính sách xúc tiến quảng bá, chính sách hợp tác, phát triển nguồn nhân lực trong lĩnh vực du lịch).

- **C02:** Nắm bắt được các chính sách, định chế và các qui định về quản lý hoạt động kinh doanh du lịch của Nhà nước nói chung và ở các địa phương nói riêng, để thực hiện công tác thanh tra hoạt động kinh doanh du lịch ở địa phương.

Chuẩn đầu ra giáo dục chuyên nghiệp

- **C03:** Giảng dạy, đào tạo và huấn luyện nguồn nhân lực trong ngành du lịch ở các bậc khác nhau. Đồng thời có khả năng tham gia nghiên cứu khoa học và tư vấn về phát triển du lịch ở các cấp, các ngành.

- **C04:** Nắm bắt, vận dụng các kiến thức lý thuyết vào công việc nghiệp vụ du lịch, biết xử lý các tình huống phát sinh, đề xuất các giải pháp thực hiện công việc hiệu quả và tốt hơn.

- **C05:** Quản lý, điều phối và giám sát các hoạt động kinh doanh trong một doanh nghiệp du lịch, tổ chức hạch toán kinh doanh, thống kê và tổng hợp hoạt động kinh doanh và tham mưu cho lãnh đạo về các phương án kinh doanh.

- **C06:** Sử dụng thành thạo một ngoại ngữ chính (tiếng Anh) ở trình độ tương đương bậc B2 và một ngoại ngữ khác ở trình độ tương đương bậc B1.

- **C07:** Sử dụng thành thạo các phần mềm tin học văn phòng, các phần mềm tin học chuyên dụng khác trong lĩnh vực nghề nghiệp kinh doanh du lịch.

- **C08:** Hiểu biết tâm lý, phong tục tập quán, đặc trưng văn hóa của các nhóm du khách từ các vùng miền và dân tộc khác nhau để nâng cao kỹ năng giao tiếp, ứng xử với du khách.

- **C09:** Có các kỹ năng phục vụ và chăm sóc khách hàng tốt. Có hiểu biết, nắm bắt sâu và có kỹ năng thuyết trình, thuyết minh và giới thiệu về các sản phẩm du lịch và về các khu điểm du lịch trước đám đông du khách.

- **C10:** Có kỹ năng lãnh đạo, khả năng làm việc độc lập và làm việc theo nhóm. Có phẩm chất năng động, cầu tiến, tự tin trong công việc và tuân thủ các chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp trong lĩnh vực kinh doanh và quản lý du lịch.

5. ĐỐI SÁNH CHUẨN ĐẦU RA VỚI MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

Chuẩn đầu ra		Mục tiêu đào tạo				
		GD đại cương	GD chuyên nghiệp			
			1	2	3	4
Chuẩn đầu ra GD đại cương						
1	Đánh giá được các yếu tố tác động đến sự phát triển du lịch và trên cơ sở đó có thể tham mưu cho các cấp chính quyền trong việc đề ra đường lối và chính sách phát triển du lịch của địa phương (chính sách phát triển sản phẩm, chính sách xúc tiến quảng bá, chính sách hợp tác, phát triển nguồn nhân lực trong lĩnh vực du lịch).	X				
2	Nắm bắt được các chính sách, định chế và các qui định về quản lý hoạt động kinh doanh du lịch của Nhà nước nói chung và ở các địa phương nói riêng, để thực hiện công tác thanh tra hoạt động kinh doanh du lịch ở địa phương.	X				
Chuẩn đầu ra GD chuyên nghiệp						
3	Giảng dạy, đào tạo và huấn luyện nguồn nhân lực trong ngành du lịch ở các bậc khác nhau. Đồng thời có khả năng tham gia nghiên cứu khoa học và tư vấn về phát triển du lịch ở các cấp, các ngành.	X	X			
4	Nắm bắt, vận dụng các kiến thức lý thuyết vào công việc nghiệp vụ du lịch, biết xử lý các tình huống phát sinh, đề xuất các giải pháp thực hiện công việc hiệu quả và tốt hơn.		X	X	X	
5	Quản lý, điều phối và giám sát các hoạt động kinh doanh trong một doanh nghiệp du lịch, tổ chức hạch toán kinh doanh, thống kê và tổng hợp hoạt động kinh doanh và tham mưu cho lãnh đạo về các phương			X	X	

	án kinh doanh.					
6	Sử dụng thành thạo một ngoại ngữ chính (tiếng Anh) ở trình độ tương đương bậc B2 và một ngoại ngữ khác ở trình độ tương đương bậc B1.		X	X	X	X
7	Sử dụng thành thạo các phần mềm tin học văn phòng, các phần mềm tin học chuyên dụng khác trong lĩnh vực nghề nghiệp kinh doanh du lịch.			X	X	X
8	Hiểu biết tâm lý, phong tục tập quán, đặc trưng văn hóa của các nhóm du khách từ các vùng miền và dân tộc khác nhau để nâng cao kỹ năng giao tiếp, ứng xử với du khách.			X	X	X
9	Có các kỹ năng phục vụ và chăm sóc khách hàng tốt. Có hiểu biết, nắm bắt sâu và có kỹ năng thuyết trình, thuyết minh và giới thiệu về các sản phẩm du lịch và về các khu điểm du lịch trước đám đông du khách.			X	X	X
10	Có kỹ năng lãnh đạo, khả năng làm việc độc lập và làm việc theo nhóm. Có phẩm chất năng động, cầu tiến, tự tin trong công việc và tuân thủ các chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp trong lĩnh vực kinh doanh và quản lý du lịch.	X		X	X	

6. CHUẨN ĐẦU RA MÔ TẢ THEO KHUNG CDIO CẤP ĐỘ 3

Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành được phân thành 4 nhóm bao gồm:

- Kiến thức và lập luận ngành.
- Kỹ năng nghề nghiệp và phẩm chất cá nhân.
- Kỹ năng làm việc nhóm và giao tiếp.
- Năng lực thực hành chuyên môn/ nghề nghiệp hoặc Năng lực áp dụng kiến thức vào thực tiễn mang lại lợi ích cho xã hội.

Một cách tổng quát, sinh viên tốt nghiệp từ chương trình đào tạo ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành sẽ thể hiện được các năng lực mô tả trong các chuẩn đầu ra ứng với 4 nhóm trên như sau:

1. Kiến thức và lập luận ngành

1.1 Kiến thức giáo dục đại cương

1.1.1 Hiểu biết về những nguyên lý của chủ nghĩa Mác Lênin, đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt nam, tư tưởng Hồ Chí Minh để góp phần hình thành phẩm chất chính trị, đạo đức cá nhân nhằm đóng góp hữu hiệu vào sự phát triển bền vững của xã hội.

1.1.2 Hiểu biết và áp dụng các kiến thức về an ninh, quốc phòng và giáo dục thể chất để biết cách rèn luyện, phát triển sức khỏe thể chất, đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ đất nước.

1.1.3 Nắm vững các kiến thức cơ bản về ngữ pháp, có khả năng đọc hiểu, viết và giao tiếp thông dụng bằng tiếng Anh.

1.1.4 Hiểu biết và ứng dụng kiến thức tin học để soạn thảo văn bản, sử dụng các phần mềm thông dụng như MS Word, MS Excel, MS Powerpoint, quản lý dữ liệu và tìm kiếm tài liệu phục vụ cho việc nghiên cứu trong du lịch.

1.1.5 Hiểu biết kiến thức cơ bản về kinh tế học bao gồm kinh tế học vĩ mô và vi mô, nhằm đánh giá bản chất nền kinh tế quốc dân, giải quyết được các bài toán lựa chọn tối ưu của cá nhân người tiêu dùng và nhà sản xuất.

1.1.6 Nắm bắt được các kiến thức cơ bản về hoạt động quản trị và sự vận dụng các mô hình quản trị trong thực tiễn doanh nghiệp.

1.1.7 Hiểu biết kiến thức cơ bản về văn hóa Việt Nam, mối quan hệ giữa các thành tố cũng như quy luật, xu thế phát triển văn hóa Việt nam.

1.1.8 Hiểu được các vấn đề cơ bản về nguồn gốc ra đời của nhà nước và pháp luật. Nắm bắt được những quy định cơ bản về các ngành luật của Việt Nam nhằm hỗ trợ cho việc tiếp thu kiến thức chuyên môn trong giai đoạn giáo dục chuyên nghiệp.

1.1.9 Hiểu biết cơ bản về môi trường, sự tương tác giữa môi trường và phát triển, mối quan hệ tác động qua lại giữa môi trường và con người nhằm hướng đến nhận thức bảo vệ môi trường và phát triển kinh tế xã hội một cách bền vững.

1.1.10 Hiểu biết cơ bản về tổ chức hệ thống kế toán trong doanh nghiệp, biết cách quản lý các công việc hành chính nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của tổ chức.

1.1.11 Hiểu biết về lịch sử thế giới nói chung và lịch sử Việt Nam nói riêng để tạo nền tảng kiến thức cho việc nghiên cứu kiến thức chuyên ngành du lịch.

1.1.12 Có kiến thức cơ bản về sự phát triển kinh tế, đặc điểm văn hóa của xã hội loài người qua các giai đoạn lịch sử.

1.1.13 Hiểu biết cơ bản về khoa học xã hội, qua đó có thể phân tích và lý giải những hiện tượng, vấn đề xã hội và hành vi của con người.

1.2 Kiến thức cơ sở ngành

1.2.1 Hiểu và ứng dụng kiến thức chung về du lịch để giải quyết các vấn đề về ngành du lịch như khái niệm du lịch, khách du lịch, lịch sử phát triển ngành, các hoạt động kinh doanh du lịch, loại hình và các sản phẩm du lịch, đồng thời giải quyết được các vấn đề về quản lý ngành du lịch.

1.2.2 Nắm bắt và áp dụng các kiến thức kinh tế du lịch nhằm giải quyết các vấn đề kinh doanh du lịch trong nền kinh tế thị trường như kinh doanh lưu trú và kinh doanh lữ hành, lập kế hoạch kinh doanh, kinh doanh du lịch điện tử, các biện pháp nâng cao hiệu quả kinh doanh của ngành.

1.2.3 Hiểu biết chung về các khái niệm cơ bản của hoạt động marketing du lịch, làm cơ sở để giải quyết các vấn đề về ứng dụng như phân tích môi trường kinh doanh, nghiên cứu thị trường và các chính sách marketing của doanh nghiệp.

1.2.4 Có kiến thức về văn hóa du lịch để giải quyết các vấn đề như khai thác văn hóa Việt Nam phục vụ cho phát triển du lịch, bảo tồn văn hóa trong phát triển ngành du lịch và giao lưu văn hóa thế giới.

1.2.5 Có kiến thức về phương pháp nghiên cứu khoa học trong du lịch để biết cách thực hiện một đề tài nghiên cứu khoa học như xác định vấn đề, chọn mẫu, quy mô, phạm vi, đối tượng, cách xác định phương pháp nghiên cứu và cách tiếp cận vấn đề nghiên cứu.

1.2.6 Hiểu và áp dụng kiến thức địa lý du lịch để giải quyết các vấn đề về các nhân tố ảnh hưởng đến sự hình thành và phát triển du lịch theo vùng, lãnh thổ trong du lịch, tiềm năng phát triển du lịch. Nghiên cứu các đặc điểm đặc trưng của vùng phục vụ cho phát triển du lịch.

1.2.7 Hiểu và áp dụng các kiến thức thống kê du lịch vào việc giải quyết vấn đề về thống kê cơ bản và thống kê du lịch. Giải quyết được các vấn đề về thống kê trong doanh nghiệp du lịch và thống kê ngành du lịch, có khả năng dự báo và phân tích số liệu thống kê.

1.2.8 Hiểu và ứng dụng các kiến thức quy hoạch du lịch vào giải quyết được các vấn đề tầm quan trọng của công tác quy hoạch du lịch, các phương pháp quy hoạch ngành du lịch dựa trên tài nguyên du lịch, đánh giá quy hoạch.

1.2.9 Hiểu và ứng dụng các kiến thức quản trị nhân sự trong du lịch để giải quyết được các nội dung cơ bản trong công tác quản trị nhân sự trong một doanh nghiệp du lịch như mô tả, phân tích công việc, phân tích môi trường, hoạch định nhân sự, tuyển mộ, tuyển chọn, đào tạo phát triển nhân sự, đánh giá nhân sự.

1.2.10 Nắm bắt đặc điểm về tâm lý của các loại khách du lịch, biết các kỹ năng giao tiếp và kỹ năng ứng xử thông thường. Từ đó vận dụng trong hoạt động cung cấp dịch vụ trong kinh doanh du lịch.

1.3 Kiến thức ngành

Phần kiến thức bắt buộc

1.3.1 Có kiến thức ngoại ngữ về chuyên ngành du lịch để đáp ứng yêu cầu làm việc trong bối cảnh hội nhập quốc tế. Sinh viên có khả năng giao tiếp bằng tiếng Anh trong những tình huống công việc cụ thể, như phục vụ khách tại các cơ sở lưu trú, hướng dẫn du khách tại các điểm du lịch.

1.3.2 Hiểu biết về yêu cầu, vai trò và trách nhiệm của một người hướng dẫn viên du lịch. Có khả năng thực hiện các hoạt động tác nghiệp của người hướng dẫn viên theo chương trình du lịch.

1.3.3 Hiểu được và hệ thống hóa lý thuyết về các vấn đề cơ bản của kinh doanh lữ hành. Xây dựng được chương trình du lịch trọn gói, đảm bảo chất lượng đồng thời quản lý thông tin của một chương trình du lịch.

1.3.4 Có kiến thức về hệ thống các tuyến, điểm du lịch nhằm ứng dụng cho việc thiết kế các tuyến du lịch.

1.3.5 Có kiến thức hệ thống về du lịch sinh thái, mối quan hệ giữa du lịch sinh thái với các loại hình du lịch khác và phát triển bền vững. Trên cơ sở đó hình thành ý thức phát triển các loại hình du lịch theo hướng bền vững.

1.3.6 Có kiến thức về tỷ giá và thị trường ngoại hối, cán cân thanh toán quốc tế, các nghiệp vụ tín dụng và các phương thức thanh toán chủ yếu. Hiểu rõ và thực hiện nghiệp vụ thanh toán trong các giao dịch xuất nhập khẩu.

1.3.7 Hiểu biết các vấn đề pháp lý liên quan đến du lịch, các quy định pháp luật điều chỉnh hoạt động kinh doanh du lịch.

1.3.8 Hiểu biết tổng quan về ngành kinh doanh lưu trú. Nắm bắt được các chức năng quản trị kinh doanh lưu trú và áp dụng để tổ chức và thực hiện các hoạt động quản trị lưu trú trong thực tiễn.

1.3.9 Hiểu biết tổng quan về ngành kinh doanh nhà hàng. Có kiến thức về tổ chức kinh doanh ăn uống trong nhà hàng độc lập và trong nhà hàng thuộc khách sạn, từ đó áp dụng để quản lý việc kinh doanh nhà hàng trong thực tiễn.

1.3.10 Có kiến thức tổng quan về bộ phận tiền sảnh và nghiệp vụ lễ tân trong hoạt động kinh doanh các cơ sở lưu trú. Biết các kỹ năng để thực hiện các quy trình nghiệp vụ cung cấp dịch vụ lễ tân.

1.3.11 Hiểu biết những nội dung cơ bản về bán hàng và bán hàng trong du lịch. Biết các kỹ năng cần thiết trong bán hàng và chăm sóc khách hàng đồng thời xây dựng văn hóa dịch vụ khách hàng trong doanh nghiệp.

1.4 Kiến thức bổ trợ

1.4.1 Hiểu và vận dụng được các điều kiện cơ sở giao hàng theo tập quán thương mại thế giới trong hoạt động kinh doanh ngoại thương. Biết cách soạn thảo hợp đồng và có kỹ năng thực hiện các hợp đồng ngoại thương đúng quy trình.

1.4.2 Có hiểu biết về lễ tân ngoại giao, nắm được và vận dụng các nguyên tắc và nghi lễ ngoại giao trong công tác tổ chức sự kiện, thăm viếng và đón tiếp phái đoàn ngoại giao.

1.4.3 Có kiến thức về dịch vụ bảo hiểm, bảo hiểm du lịch trên thế giới và ở Việt Nam. Hiểu biết về hợp đồng, trình tự giải quyết khiếu nại và nhận bồi thường bảo hiểm của các loại hình bảo hiểm du lịch tại Việt Nam

1.4.4 Hiểu biết về phương pháp luận trong công tác lập và quản lý dự án đầu tư trong lĩnh vực du lịch. Trên cơ sở đó áp dụng vào việc tổ chức soạn thảo dự án, quản trị các yếu tố như thời gian, phạm vi, chi phí, chất lượng, nhân lực, thông tin, rủi ro, các mối quan hệ và các văn bản nhà nước liên quan đến lĩnh vực đầu tư phát triển du lịch.

1.4.5 Có hiểu biết về một số loại hình du lịch cụ thể như du lịch MICE, du lịch cộng đồng, để áp dụng trong việc tổ chức kinh doanh có hiệu quả đồng thời đảm bảo sự phát triển bền vững đối với các loại hình du lịch này.

1.4.6 Có kiến thức tổng quan về tổ chức sự kiện để áp dụng cho việc lập kế hoạch và tổ chức sự kiện trong các lĩnh vực.

1.4.7 Có kiến thức nền tảng về nghệ thuật tạo động lực và lãnh đạo. Nắm bắt được các kỹ năng lãnh đạo trong môi trường quốc tế và đa văn hóa cùng với các kỹ năng giao tiếp, giải quyết xung đột và kỹ năng quản trị chất xám.

1.4.8 Có kiến thức lý luận cơ bản về du lịch di sản, di sản văn hóa, công ước quốc tế và luật di sản về bảo tồn. Có sự hiểu biết về các di sản văn hóa thế giới tại Việt nam, các di tích – di sản văn hóa nổi bật của vùng văn hóa, góp phần vào việc bảo tồn các giá trị di sản văn hóa thông qua loại hình du lịch di sản.

1.4.9 Hiểu biết về điểm đến và quản lý điểm đến. Trên cơ sở đó đánh giá được thực trạng điểm đến du lịch đồng thời xây dựng mục tiêu chiến lược, định vị thương hiệu và phương thức marketing điểm đến.

1.4.10 Có sự hiểu biết về vai trò, vị thế và ứng dụng của du lịch điện tử trong thời kỳ mới. Có khả năng thực hành các thao tác cơ bản về Emarketing trong du lịch, cụ thể trong các lĩnh vực như kinh doanh lưu trú – ăn uống, điều hành tour, quản lý điểm đến.

1.4.11 Có kiến thức, thông tin thực tế về thực trạng và định hướng phát triển du lịch của tỉnh Lâm Đồng đồng thời đánh giá được các tiềm năng và điều kiện phát triển của ngành du lịch địa phương.

2. Các kỹ năng nghề nghiệp và phẩm chất cá nhân

2.1 Lập luận phân tích và giải quyết vấn đề

2.1.1 Xác định và hình thành vấn đề

2.1.2 Mô hình hóa và phân tích

2.1.3 Suy luận & giải quyết

2.1.4 Đánh giá và đề xuất giải pháp

2.2 Thực nghiệm, nghiên cứu và khám phá tri thức

2.2.1 Hình thành giả thuyết

2.2.2 Khảo sát qua tài liệu (dạng văn bản và tài liệu điện tử)

2.2.3 Nghiên cứu dựa trên thực nghiệm

2.2.4 Kiểm tra và bảo vệ giả thuyết

2.3 Tư duy hệ thống

2.3.1 Tư duy toàn cục

2.3.2 Sự tương tác giữa các thành phần trong hệ thống

2.3.3 Xác định ưu tiên và tập trung

2.3.4 Đánh giá hệ thống

2.4 Thái độ và học tập

2.4.1 Sáng kiến, sẵn sàng ra quyết định và chấp nhận rủi ro

2.4.2 Kiên trì, sẵn sàng và quyết tâm, tháo vát và linh hoạt

2.4.3 Tư duy sáng tạo

2.4.4 Tư duy phản biện

2.4.5 Tự nhận thức, nhận thức về kiến thức và tích hợp kiến thức

2.4.6 Học tập và rèn luyện suốt đời

2.4.7 Quản lý thời gian và nguồn lực

2.5 Đạo đức, công bằng và các trách nhiệm khác

2.5.1 Đạo đức, trung thực, liêm chính và trách nhiệm xã hội, môi trường, kinh tế

2.5.2 Hành xử chuyên nghiệp

2.5.3 Chủ động cho tương lai và dự kiến cho cuộc đời

2.5.4 Cập nhật trong lĩnh vực chuyên môn/ngành nghề nghiệp

2.5.5 Công bằng và đa dạng

2.5.6 Tin tưởng và trung thành

2.6 Phẩm chất cá nhân

- 2.6.1 Độc lập
- 2.6.2 Tự tin trong môi trường nghề nghiệp
- 2.6.3 Sẵn sàng ra quyết định
- 2.6.4 Cách nghĩ sáng tạo
- 2.6.5 Cách nghĩ mang tính phản biện
- 2.6.6 Thích nghi vào môi trường mới
- 2.6.7 Quản lý tài nguyên cá nhân (thời gian, tiền bạc...)

3. Kỹ năng làm việc nhóm và giao tiếp

3.1 Kỹ năng làm việc nhóm

- 3.1.1 Hình thành nhóm
- 3.1.2 Hoạt động nhóm
- 3.1.3 Sự dung hòa tính cách cá nhân, tinh thần đồng đội
- 3.1.4 Phát triển nhóm
- 3.1.5 Lãnh đạo nhóm
- 3.1.6 Làm việc trong nhóm chuyên môn và nhóm đa ngành

3.2 Giao tiếp

- 3.2.1 Các phương thức giao tiếp
- 3.2.2 Cấu trúc giao tiếp, ngôn ngữ cơ thể và tạo ấn tượng giao tiếp
- 3.2.3 Giao tiếp bằng văn bản
- 3.2.4 Giao tiếp điện tử/đa phương tiện
- 3.2.5 Giao tiếp đa văn hóa
- 3.2.6 Kỹ năng thuyết trình
- 3.2.7 Kỹ năng đặt câu hỏi, lắng nghe và đối thoại
- 3.2.8 Kỹ năng giải quyết tình huống
- 3.2.9 Thiết lập các liên kết và mạng đa dạng
- 3.2.10 Duy trì và phát triển các mối quan hệ

3.3 Giao tiếp bằng ngoại ngữ

- 3.3.1 Giao tiếp bằng tiếng Anh: nghe, nói, đọc, viết
- 3.3.2 Sử dụng các thuật ngữ tiếng anh chuyên ngành thành thạo

4. Năng lực thực hành chuyên môn/nghề nghiệp hoặc Năng lực áp dụng kiến thức vào thực tiễn mang lại lợi ích cho xã hội

4.1 Môi trường kinh doanh

- 4.1.1 Vai trò và trách nhiệm đối với xã hội
- 4.1.2 Các yếu tố môi trường kinh doanh
- 4.1.3 Tác động của ngành nghề du lịch đối với xã hội

4.1.4 Quan điểm phát triển du lịch toàn cầu

4.2 Bối cảnh kinh doanh nghề nghiệp

4.2.1 Văn hóa doanh nghiệp

4.2.2 Chiến lược, mục tiêu và kế hoạch kinh doanh

4.2.3 Quan điểm khởi nghiệp

4.2.4 Khả năng thích ứng trong môi trường làm việc khác nhau

4.3 Hình thành ý tưởng kinh doanh và quản trị

4.3.1 Thiết lập những mục tiêu và yêu cầu kinh doanh

4.3.2 Xác định chức năng, các khái niệm cần có, và cấu trúc của hệ thống kinh doanh/quản trị

4.3.3 Mô hình hóa các ý tưởng và phát triển hệ thống

4.3.4 Phân tích khả thi: rủi ro, chi phí/lợi ích, nguồn lực

4.4 Lập kế hoạch/dự án kinh doanh và thiết kế hệ thống quản trị

4.4.1 Quá trình lập kế hoạch/dự án

4.4.2 Cách tiếp cận để lập kế hoạch/dự án (phương pháp luận, các bước thực hiện...)

4.4.3 Vận dụng tri thức trong thiết kế, lập kế hoạch

4.4.4 Thiết kế đa mục tiêu

4.4.5 Đào tạo/huấn luyện để thực thi kế hoạch

4.4.6 Điều phối các nguồn lực khi triển khai

4.4.7 Đánh giá và điều chỉnh kế hoạch kinh doanh

7. KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Chương trình đào tạo ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành được thiết kế với khối lượng toàn khóa là 130 tín chỉ (không tính số tín chỉ của các học phần Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng).

Cấu trúc các khối kiến thức cấu tạo nên chương trình đào tạo ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành và khối lượng tín chỉ được phân bố cho các khối kiến thức như sau:

Các khối kiến thức		Số tín chỉ		
		Tổng	Bắt buộc	Tự chọn
A - Kiến thức giáo dục đại cương		44	32	12
A1	Lý luận chính trị	10	10	0
A2	Giáo dục thể chất	(3)	(3)	(0)
A3	Giáo dục quốc phòng	(8)	(8)	(0)
A4	Ngoại ngữ	7	7	0
A5	Toán học, Tin học, Khoa học tự nhiên	6	3	3
A6	Khoa học xã hội và nhân văn	21	12	9
B - Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp		86	55	31

B1	Kiến thức cơ sở	30	30	0
B2	Kiến thức ngành	37	25	12
B3	Kiến thức bổ trợ	19	0	19
Tổng cộng		130	87	43

8. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

8.1 Kiến thức giáo dục đại cương (44 tín chỉ)

STT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ		
			Tổng	LT	TH
Phần kiến thức bắt buộc			32		
	A1	Lý luận chính trị	10		
1	LC1001	Những nguyên lý của Chủ nghĩa MLN 1	2	2	0
2	LC1002	Những nguyên lý của Chủ nghĩa MLN 2	3	3	0
3	LC2003	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2	0
4	LC2004	Đường lối cách mạng của Đảng CSVN	3	3	0
	A2	Giáo dục thể chất	(3)		
5	TC1001	Giáo dục thể chất 1	1	0	1
6	TC1002	Giáo dục thể chất 2	1	0	1
7	TC2003	Giáo dục thể chất 3	1	0	1
	A3	Giáo dục quốc phòng	(8)		
8	QP2001	Giáo dục quốc phòng 1	3	3	0
9	QP2002	Giáo dục quốc phòng 2	2	2	0
10	QP2003	Giáo dục quốc phòng 3	3	0	3
	A4	Ngoại ngữ	7		
11	NN1001	Ngoại ngữ 1 (tiếng Anh)	3	2	1
12	NN2002	Ngoại ngữ 2 (tiếng Anh)	4	3	1
	A5	Toán học, Tin học, KH tự nhiên	3		
13	CT1001	Tin học cơ sở	3	2	1
	A6	KH xã hội và nhân văn	12		
14	QT2011	Kinh tế học đại cương	3	3	0
15	VH1103	Cơ sở văn hóa Việt Nam	3	2	1
16	QT1103	Quản trị học	3	3	0
17	LH1001	Pháp luật đại cương	3	3	0
Phần kiến thức tự chọn			12		
<i>Chọn ít nhất 9 tín chỉ trong danh sách sau</i>					

	A5	Toán học, Tin học, KH tự nhiên	3		
18	MT1003	Môi trường và phát triển	3	3	0
	A6	KH xã hội và nhân văn	9		
19	QT2106	Nguyên lý kế toán	3	2	1
20	LS1101	Lịch sử văn minh thế giới	3	2	1
21	QT1002	Quản trị hành chính văn phòng	3	2	1
22	XH2101	Xã hội học đại cương	3	3	0
23	LS2002	Nhân học đại cương	3	2	1
24	VH2107	Văn hóa Đông Nam Á	3	3	0
25	LS1001	Lịch sử Việt Nam đại cương	3	3	0

8.2 Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp (86 tín chỉ)

STT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ		
			Tổng	LT	TH
		Phần kiến thức bắt buộc	55		
	B1	Kiến thức cơ sở	30	24	6
1	DL1101	Tổng quan du lịch	3	3	0
2	DL1102	Kinh tế du lịch	3	3	0
3	DL1103	Marketing du lịch	3	3	0
4	DL2104	Địa lý du lịch	3	2	1
5	DL2105	Thống kê du lịch	3	2	1
6	DL2106	Phương pháp nghiên cứu khoa học trong du lịch	3	2	1
7	DL2107	Văn hóa du lịch	3	3	0
8	DL3108	Quản trị nhân sự trong du lịch	3	2	1
9	DL3109	Quy hoạch du lịch	3	2	1
10	DL3110	Tâm lý du khách và giao tiếp trong du lịch	3	2	1
	B2	Kiến thức ngành	25	12	13
		<i>Chuyên ngành Quản trị lữ hành</i>			
11	DL2201	Tiếng Anh chuyên ngành du lịch 1	3	2	1
12	DL3202	Tiếng Anh chuyên ngành du lịch 2	3	2	1
13	DL3203	Nghiệp vụ hướng dẫn	3	1,5	1,5
14	DL4204	Quản trị lữ hành	3	1,5	1,5
15	DL3205	Thanh toán quốc tế trong du lịch	3	2	1
16	DL4206	Du lịch sinh thái và PT bền vững	3	1,5	1,5

17	DL4207	Tuyển điểm du lịch	3	1,5	1,5
18	DL3508	Thực tập nghề nghiệp	4	0	4
		<i>Chuyên ngành Quản trị khách sạn – nhà hàng</i>			
11	DL2201	Tiếng Anh chuyên ngành du lịch 1	3	2	1
12	DL3202	Tiếng Anh chuyên ngành du lịch 2	3	2	1
13	DL3209	Quản trị tiền sảnh và NV lễ tân	3	1,5	1,5
14	DL4210	Quản trị khách sạn và lưu trú	3	1,5	1,5
15	DL4211	Quản trị nhà hàng	3	1,5	1,5
16	DL4212	Bán hàng và chăm sóc khách hàng	3	1,5	1,5
17	DL3205	Thanh toán quốc tế trong du lịch	3	2	1
18	DL3508	Thực tập nghề nghiệp	4	0	4
		Phần kiến thức tự chọn	31		
	B2	Kiến thức ngành	12		
		<i>Chuyên ngành Quản trị lữ hành</i>			
		<i>Chọn ít nhất 12 tín chỉ trong danh sách sau</i>			
19	LH1301	Pháp luật du lịch	3	3	0
20	DL3209	Quản trị tiền sảnh và NV lễ tân	3	1,5	1,5
21	DL4210	Quản trị khách sạn và lưu trú	3	1,5	1,5
22	DL4211	Quản trị nhà hàng	3	1,5	1,5
23	DL4212	Bán hàng và chăm sóc khách hàng	3	1,5	1,5
24	DL4613	Chuyên đề tốt nghiệp	3	0	3
25	DL4614	Khóa luận tốt nghiệp	3	0	3
		<i>Chuyên ngành Quản trị khách sạn – nhà hàng</i>			
		<i>Chọn ít nhất 12 tín chỉ trong danh sách sau</i>			
19	LH1301	Pháp luật du lịch	3	3	0
20	DL3203	Nghiệp vụ hướng dẫn	3	1,5	1,5
21	DL4204	Quản trị lữ hành	3	1,5	1,5
22	DL4206	Du lịch sinh thái và PT bền vững	3	1,5	1,5
23	DL4207	Tuyển điểm du lịch	3	1,5	1,5
24	DL4613	Chuyên đề tốt nghiệp	3	0	3
25	DL4614	Khóa luận tốt nghiệp	3	0	3
	B3	Kiến thức bổ trợ	19		
		<i>Chọn ít nhất 19 tín chỉ trong danh sách sau</i>			
26	DL2301	Lễ tân ngoại giao	3	2	1

27	DL2302	Du lịch MICE	3	2	1
28	DL3303	Du lịch điện tử	3	2	1
29	DL3304	Du lịch cộng đồng	3	2	1
30	DL3305	Quản trị dự án du lịch	3	2	1
31	DL3306	Nghiệp vụ ngoại thương	3	2	1
32	DL3307	Bảo hiểm du lịch	3	2	1
33	DL4308	Chuyên đề du lịch địa phương	3	2	1
34	DL4309	Quản trị điểm đến	3	2	1
35	DL4310	Tổ chức sự kiện	3	2	1
36	DL4311	Nghệ thuật lãnh đạo	3	3	0
37	DL4312	Du lịch di sản	3	3	0
38	DL4513	Thực tập nâng cao các kỹ năng nghiệp vụ du lịch	2	0	2

9. KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY

9.1 Sự phối hợp giữa giáo dục đại cương và giáo dục chuyên nghiệp

HK 1	HK 2	HK 3	HK 4	HK 5	HK 6	HK 7	HK 8
Giáo dục đại cương							
Giáo dục chuyên nghiệp							
					Thực tập nghề nghiệp		
							Khóa luận, Chuyên đề

9.2 Kế hoạch giảng dạy theo học kỳ

HỌC KỲ 1						
STT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	LT	TH	Ghi chú
Các học phần bắt buộc			18	16	2	
1	TC1001	Giáo dục thể chất 1	1	0	1	
2	LC1001	Những NLCB của CN Mác-Lênin 1	2	2	0	
3	CT1001	Tin học cơ sở	3	2	1	
4	LH1001	Pháp luật đại cương	3	3	0	
5	DL1101	Tổng quan du lịch	3	3	0	
6	QT2011	Kinh tế học đại cương	3	3	0	
7	QT1103	Quản trị học	3	3	0	

HỌC KỲ 2

STT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	LT	TH	Ghi chú
Các học phần bắt buộc			16	13	3	
1	TC1002	Giáo dục thể chất 2	1	0	1	
2	LC1002	Những NLCB của CN Mác-Lênin 2	3	3	0	
3	NN1001	Ngoại ngữ 1 (tiếng Anh)	3	2	1	
4	VH1103	Cơ sở văn hóa Việt Nam	3	2	1	
5	DL1102	Kinh tế du lịch	3	3	0	
6	DL1103	Marketing du lịch	3	3	0	
Các học phần tự chọn (chọn trong danh sách sau)			6/9	6/9	0/0	
1	LS1001	Lịch sử Việt Nam đại cương	3	3	0	
2	LS2002	Nhân học đại cương	3	2	1	
3	MT1003	Môi trường và phát triển	3	3	0	

HỌC KỲ 3						
STT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	LT	TH	Ghi chú
Các học phần bắt buộc			16	11	5	
1	TC2003	Giáo dục thể chất 3	1	0	1	
2	LC2003	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2	0	
3	DL2105	Thống kê du lịch	3	2	1	
4	DL2106	Phương pháp NCKH trong du lịch	3	2	1	
5	NN2002	Ngoại ngữ 2 (tiếng Anh)	4	3	1	
6	DL2104	Địa lý du lịch	3	2	1	
Các học phần tự chọn (chọn trong danh sách sau)			6/12	5/10	1/2	
1	XH2101	Xã hội học đại cương	3	3	0	
2	VH2107	Văn hóa Đông Nam Á	3	3	0	
3	LS1101	Lịch sử văn minh thế giới	3	2	1	
4	QT2106	Nguyên lý kế toán	3	2	1	

HỌC KỲ 4						
STT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	LT	TH	Ghi chú
Các học phần bắt buộc			17	13	4	
1	LC2004	Đường lối CM của Đảng CSVN	3	3	0	
2	QP2001	Giáo dục quốc phòng 1	3	3	0	
3	QP2002	Giáo dục quốc phòng 2	2	2	0	

HỌC KỲ 4						
STT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	LT	TH	Ghi chú
4	QP2003	Giáo dục quốc phòng 3	3	0	3	
5	DL2201	Tiếng Anh chuyên ngành du lịch 1	3	2	1	
6	DL2107	Văn hóa du lịch	3	3	0	
Các học phần tự chọn (chọn trong danh sách sau)			6/12	5/9	1/3	
1	QT1002	Quản trị hành chính văn phòng	3	2	1	
2	LH1301	Pháp luật du lịch	3	3	0	
3	DL2301	Lễ tân ngoại giao	3	2	1	
4	DL2302	Du lịch MICE	3	2	1	

HỌC KỲ 5						
STT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	LT	TH	Ghi chú
Các học phần bắt buộc			12	8	4	
1	DL3202	Tiếng Anh chuyên ngành du lịch 2	3	2	1	
2	DL3108	Quản trị nhân sự trong du lịch	3	2	1	
3	DL3109	Quy hoạch du lịch	3	2	1	
4	DL3110	Tâm lý du khách và giao tiếp trong du lịch	3	2	1	
Các học phần tự chọn (chọn trong danh sách sau)			6/9	4/6	2/3	
1	DL3303	Du lịch điện tử	3	2	1	
2	DL3304	Du lịch cộng đồng	3	2	1	
3	DL3305	Quản trị dự án du lịch	3	2	1	

HỌC KỲ 6 (Chuyên ngành Quản trị lữ hành)						
STT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	LT	TH	Ghi chú
Các học phần bắt buộc			10	3,5	6,5	
1	DL3203	Nghiệp vụ hướng dẫn	3	1,5	1,5	
2	DL3205	Thanh toán quốc tế trong du lịch	3	2	1	
3	DL3508	Thực tập nghề nghiệp	4	0	4	
Các học phần tự chọn (chọn trong danh sách sau)			6/9	3,5/5,5	2,5/3,5	
1	DL3209	Quản trị tiền sảnh và NV lễ tân	3	1,5	1,5	
2	DL3306	Nghiệp vụ ngoại thương	3	2	1	
3	DL3307	Bảo hiểm du lịch	3	2	1	

HỌC KỲ 6 (Chuyên ngành Quản trị khách sạn - nhà hàng)						
STT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	LT	TH	Ghi chú
Các học phần bắt buộc			10	3,5	6,5	
1	DL3209	Quản trị tiền sảnh và NV lễ tân	3	1,5	1,5	
2	DL3205	Thanh toán quốc tế trong du lịch	3	2	1	
3	DL3508	Thực tập nghề nghiệp	4	0	4	
Các học phần tự chọn (chọn trong danh sách sau)			6/9	3,5/5,5	2,5/3,5	
1	DL3203	Nghiệp vụ hướng dẫn	3	1,5	1,5	
2	DL3306	Nghiệp vụ ngoại thương	3	2	1	
3	DL3307	Bảo hiểm du lịch	3	2	1	

HỌC KỲ 7 (Chuyên ngành Quản trị lữ hành)						
STT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	LT	TH	Ghi chú
Các học phần bắt buộc			9	4,5	4,5	
1	DL4204	Quản trị lữ hành	3	1,5	1,5	
2	DL4206	Du lịch sinh thái và PT bền vững	3	1,5	1,5	
3	DL4207	Tuyến điểm du lịch	3	1,5	1,5	
Các học phần tự chọn (chọn trong danh sách sau)			7/20	3,5/10,5	3,5/9,5	
1	DL4210	Quản trị khách sạn và lưu trú	3	1,5	1,5	
2	DL4211	Quản trị nhà hàng	3	1,5	1,5	
3	DL4212	Bán hàng & chăm sóc khách hàng	3	1,5	1,5	
4	DL4308	Chuyên đề du lịch địa phương	3	2	1	
5	DL4309	Quản trị điểm đến	3	2	1	
6	DL4310	Tổ chức sự kiện	3	2	1	
7	DL4513	Thực tập nâng cao các kỹ năng nghiệp vụ du lịch	2	0	2	

HỌC KỲ 7 (Chuyên ngành Quản trị khách sạn - nhà hàng)						
STT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	LT	TH	Ghi chú
Các học phần bắt buộc			9	4,5	4,5	
1	DL4210	Quản trị khách sạn và lưu trú	3	1,5	1,5	
2	DL4211	Quản trị nhà hàng	3	1,5	1,5	
3	DL4212	Bán hàng và chăm sóc khách hàng	3	1,5	1,5	
Các học phần tự chọn (chọn trong danh sách sau)			7/20	3,5/10,5	3,5/9,5	

1	DL4204	Quản trị lữ hành	3	1,5	1,5	
2	DL4206	Du lịch sinh thái và PT bền vững	3	1,5	1,5	
3	DL4207	Tuyển điểm du lịch	3	1,5	1,5	
4	DL4308	Chuyên đề du lịch địa phương	3	2	1	
5	DL4309	Quản trị điểm đến	3	2	1	
6	DL4310	Tổ chức sự kiện	3	2	1	
7	DL4513	Thực tập nâng cao các kỹ năng nghiệp vụ du lịch	2	0	2	

HỌC KỲ 8 (Chung cho cả 2 chuyên ngành)						
STT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	LT	TH	Ghi chú
Các học phần bắt buộc			0	0	0	
Các học phần tự chọn (chọn trong danh sách sau)			6/12	3/6	3/6	
1	DL4613	Chuyên đề TN (có điều kiện)	3	0	3	
2	DL4614	Khóa luận TN (có điều kiện)	3	0	3	
3	DL4311	Nghệ thuật lãnh đạo	3	3	0	
4	DL4312	Du lịch di sản	3	3	0	

10. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

Chương trình đào tạo ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành được xây dựng dựa trên Quyết định số 17/VBHN-BGDĐT: Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành ngày 15 tháng 05 năm 2014, các chương trình đào tạo ngành du lịch trong nước và quốc tế. Chương trình được thiết kế ứng với thời gian đào tạo là 4 năm và thực hiện theo quy trình đào tạo hệ thống tín chỉ.

Nội dung chương trình bao gồm phần kiến thức Giáo dục đại cương và phần kiến thức Giáo dục chuyên nghiệp. Để hoàn thành chương trình này người học cần tích lũy tổng cộng cho toàn bộ chương trình không tính phần Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng là 130 tín chỉ, trong đó số tín chỉ dành cho các học phần bắt buộc là 87 tín chỉ và số tín chỉ dành cho các học phần tự chọn là 43 tín chỉ.

Trong phần kiến thức Giáo dục đại cương, sinh viên được học các học phần về Lý luận chính trị, Giáo dục thể chất, Giáo dục quốc phòng theo qui định chung của Nhà trường. Bên cạnh đó sinh viên còn được học các học phần Ngoại ngữ, Tin học, Môi trường và phát triển và một số học phần chọn lọc khác thuộc khoa học xã hội và nhân văn.

Trong phần kiến thức Giáo dục chuyên nghiệp, ở phần kiến thức cơ sở sinh viên được trang bị các học phần lý luận nền tảng về Quản trị du lịch. Ở phần kiến thức ngành, sinh viên được trang bị các học phần liên quan đến chuyên ngành Quản trị lữ hành và Quản trị Khách sạn - Nhà hàng. Đối với phần tự chọn, sinh viên có thể chọn lựa những học phần mà mình quan tâm và yêu thích trong chuyên ngành để tích lũy đủ số tín chỉ. Phần kiến thức bổ trợ cung cấp cho sinh viên thêm một số học phần tự chọn để sinh viên hoàn thiện các kỹ năng chuyên môn về du lịch.

Trong quá trình học tập, bên cạnh việc học các học phần tại trường sinh viên cần phải hoàn thành thêm học phần Thực tập nghề nghiệp (tại các doanh nghiệp kinh doanh du lịch). Học phần này cung cấp cơ hội cho sinh viên áp dụng những gì mình đã học vào trong thực tế, qua đó góp phần hình thành năng lực nghề nghiệp.

Đối với những sinh viên có học lực khá, giỏi có thể chọn học phần Khóa luận tốt nghiệp. Với học phần này, sinh viên có cơ hội thực hành nghiên cứu các đề tài thuộc quản lý lĩnh vực lữ hành hay quản lý khách sạn – nhà hàng dưới sự hướng dẫn trực tiếp của giảng viên được phân công. Thông qua việc làm Khóa luận, sinh viên phát triển được khả năng tư duy, phân tích và tổng hợp cũng như các kỹ năng nghiên cứu và giải quyết vấn đề.

Chương trình đào tạo ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành được thiết kế theo phương pháp xây dựng chương trình theo chuẩn đầu ra, đồng thời theo hướng cân đối giữa lý thuyết và thực hành, chú trọng phát triển hài hòa cả ba mặt gồm kiến thức, kỹ năng và thái độ. Qua đó chương trình khi được thực hiện sẽ giúp sinh viên hình thành các năng lực nghề nghiệp mà thị trường lao động yêu cầu. Chương trình cũng được biên soạn dựa trên sự tham khảo chương trình đào tạo du lịch chung của Cộng đồng kinh tế ASEAN (AEC) và theo hướng đổi mới các phương pháp dạy và học đại học.

Về điều kiện tốt nghiệp, sinh viên sẽ được cấp bằng tốt nghiệp Cử nhân Quản trị du lịch sau khi tích lũy đủ 130 tín chỉ, trong đó tích lũy đầy đủ số tín chỉ cho các học phần từ các khối kiến thức Giáo dục đại cương và Giáo dục chuyên nghiệp, và có chứng chỉ Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng.

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG PHÒNG QLĐT

TRƯỞNG KHOA

PGS.TS. Nguyễn Đức Hòa

TS. Trần Hữu Duy